

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HS-ST

Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T; sinh ngày 12/6/2002; Sinh trú quán: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B, sinh năm 1974 và bà Tạ Thị S, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2001; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Khương D; Sinh ngày 05/3/2000; Sinh trú quán: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Vợ, con:

Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần L, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Cao Anh Cường, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Phú H, xã T, huyện Vĩnh Tường (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2024, Nguyễn Khương D đang dự đám cưới Phí Văn Hoàng, sinh năm 2000 ở cùng thôn thì Ngô Văn T sử dụng tài khoản xã hội Zalo mang tên “Toàn Pkdt” được cài đặt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Max màu vàng (đã cũ) bên trong lắp sim thuê bao 0583.152.071 của T gọi đến tài khoản xã hội Zalo mang tên “Hoàng D” được cài đặt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Max màu vàng (đã cũ) bên trong lắp sim thuê bao 0981.557.078 của D rủ D đi bay và sử dụng ma túy. Do D đã uống rượu và sử dụng 01 viên ma túy kẹo trước đó nên có nhu cầu sử dụng ma túy tiếp, D đồng ý và bảo T “Đang có sẵn ke và kẹo đây, tý mang đi cùng dùng”.

Sau khi gọi cho D, lúc này, Trần L, sinh năm 2002, trú tại: thôn X, xã V, huyện Vĩnh Tường đang ngồi chơi ở nhà T nên T bảo L lát nữa D đến đón đi chơi và sử dụng ma túy thì L đồng ý. Một lúc sau, D nhắn tin hỏi T: “Có những ai, hay mỗi tôi với bạn” thì T nhắn lại “thb tôi nữa” tức là có thêm Trần L đi cùng thì D hẹn T tầm 09 giờ, 09 rưỡi (tối) mới đi được vì đang chơi ở đám cưới thì T đồng ý. Đến hơn 21 giờ cùng ngày, D sử dụng tài khoản Messenger mang tên “Hoàng D” của D nhắn tin đến tài khoản Messenger mang tên “Cao Phong” của Cao Anh C, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Phú H, xã T, huyện Vĩnh Tường là chủ quán karaoke XO, địa chỉ: Khu Trung tâm thương mại và Nhà ở Phúc Sơn, xã T, huyện Vĩnh Tường để đặt 01 phòng hát và 02 nhân viên nữ để phục vụ thì Đồng ý.

Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, D đi xe taxi từ đám cưới nhà H đến đầu ngõ gần nhà T thì gặp T và Trần L đã đứng đợi ở đó từ trước. Sau đó, D cùng T, L đi xe taxi đến quán karaoke XO. Khi đến quán, cả ba người cùng đi vào quầy lễ tân thì gặp Lê Văn H, sinh ngày 25/10/2006, trú tại: Thôn T, xã T, huyện V là nhân viên kiêm lễ tân của quán karaoke XO. Tại đây, D bảo H: “Anh đặt phòng rồi”, do H đã được C dặn trước nên H hướng dẫn ba người lên phòng hát PARIS ở tầng 03 của quán. Khi vào trong phòng hát, D lấy ra viên ma túy kẹo có sẵn trước đó đưa cho T, T cầm viên ma túy kẹo bẻ đôi thành 02 nửa viên rồi đưa cho L một nửa viên để L sử dụng còn một nửa viên T sử dụng luôn. Lúc này, D thấy trên mặt bàn số 02 ở bên tay phải tính từ cửa phòng đi vào có sẵn 01 chiếc bật lửa để cạnh 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có 02 chiếc thẻ nhựa cứng màu trắng (dạng thẻ sim điện thoại) và 01 chiếc ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime (D, T và L đều không ai biết ai là người để những đồ vật này trong phòng, không biết mệnh giá tờ tiền này). Sau đó, D mang đĩa sứ, bật lửa và giấy ăn ở trong phòng hát PARIS sang phòng vệ sinh ở đối diện phòng hát Paris để đốt hơi nóng đáy đĩa rồi đem vào phòng hát, D đổ ma túy ketamine vào đĩa và dùng thẻ nhựa xào (giảm) cho nát, mịn số ma túy ketamine trên đĩa sứ. Sau khi xào ma túy ketamine xong thì D chia thành nhiều đường kẻ nhỏ rồi mời T, L cùng sử dụng; T là người sử dụng đầu tiên rồi lần lượt đến L và D.

Ba người tiếp tục sử dụng số ma túy ketamine khoảng 02-03 lần nữa (mỗi lần 02 đường kẻ chỉ) cho đến khoảng hơn 00 giờ ngày 28/4/2024 thì hết ma túy. Lúc này, do vẫn chưa có nhân viên nữ vào phục vụ phòng nên T đã sử dụng tài khoản xã hội Zalo mang tên “Toàn Pkdt” của T gọi đến tài khoản xã hội Zalo mang tên “Nhu N” được cài đặt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0835.675.666 của Nguyễn Thị N, sinh năm 2003, trú tại: xã G, huyện G, tỉnh Nam Định là nhân viên nữ hay phục vụ phòng hát ở Vĩnh Phúc mà T quen biết, bảo N đến quán karaoke XO để phục vụ phòng hát của T thì N đồng ý. Đến khoảng hơn 01 giờ cùng ngày, N vào phòng hát PARIS ở trên tầng 03 của quán XO, ngồi tại ghế băng dài cạnh T, N không sử dụng ma túy tại đây. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến kiểm tra, phát hiện hành vi D, T tổ chức cho L sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên mặt bàn số 02 ở bên tay phải tính từ cửa phòng vào 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng và 02 chiếc thẻ nhựa cứng. Tiến hành niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng và 02 chiếc thẻ nhựa cứng vào 01 hộp giấy theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu B1.

- Thu giữ trên mặt bàn số 02 ở bên tay phải tính từ cửa phòng đi vào 01 túi nilon màu trắng, bên trong có bám dính chất bột màu trắng. Tiến hành niêm phong túi nilon này vào trong một phong bì giấy đúng quy định pháp luật, ký hiệu B2.

- Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao số 0583.152.071.

- Tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0981.557.078.

- Tạm giữ của Trần L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0865.457.787.

Ngày 28/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ nêu trên gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định mẫu vật gửi giám định có bám dính chất ma túy, tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không, nếu có thì là chất ma túy, tiền chất gì đối với mẫu vật ký hiệu B1 và B2.

Ngày 03/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1186, kết luận:

Đều tìm thấy chất ma túy Ketamine bám dính trên 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) chiếc thẻ nhựa màu xanh và 01 (một) chiếc thẻ nhựa màu đen của mẫu ký hiệu B1 gửi giám định.

Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon của mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 28/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành thu mẫu nước tiểu và test phát hiện nhanh ma túy đối với T, D, L và N, kết quả phát hiện mẫu nước tiểu của T, L, D đều có thành phần chất ma túy Ketamine và MDMA; mẫu nước tiểu của N không có thành phần chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ khoảng 20ml nước tiểu của các đối tượng này, niêm phong theo quy định.

Ngày 30/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 1109, 1110, 1111, 1112 trưng cầu Phòng Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định xem trong mẫu nước tiểu lần lượt của N, L, T, D có thành phần chất ma túy không? loại ma túy gì?

Ngày 09/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra các Bản kết luận giám định số 1245, 1247, 1248, 1251 lần lượt kết luận:

Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Trần L, SN: 2002, HKTT: Thôn X, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Ngô Văn T, SN: 2002, HKTT: Thôn X, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Khương D, SN: 2000, HKTT: Thôn P, xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị N, SN: 2003, trú tại: Xóm 13, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: Mẫu B1 gồm 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng với đường kính 25,5cm; 01 chiếc thẻ nhựa màu xanh in chữ “4G” và 01 chiếc thẻ nhựa màu đen in chữ “VinID”; Mẫu B2 là 01 vỏ túi nilon cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 30/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trung cầu giám định số 1708 trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Khương D, yêu cầu khôi phục, trích xuất dữ liệu là Tin nhắn Messenger, tin nhắn Zalo, nhật ký cuộc gọi in ra giấy A4 của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định trong hai ngày 27 và 28/4/2024.

Ngày 09/9/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2593/KLGD, kết luận:

Trong hai ngày 27/4/2024 và ngày 28/4/2024, trên điện thoại gửi giám định tìm thấy:

- 24 (hai mươi bốn) cuộc gọi;

- 142 (một trăm bốn mươi hai) tin nhắn Facebook Messenger;
- Chụp được 06 (sáu) ảnh màn hình cuộc trò chuyện Zalo.
- Không tìm thấy dữ liệu lưu trên thẻ sim kèm theo.

(Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo)

Ngày 30/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1709 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Ngô Văn T, yêu cầu khôi phục, trích xuất dữ liệu là Tin nhắn Messenger, tin nhắn Zalo, nhật ký cuộc gọi in ra giấy A4 của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định trong hai ngày 27 và 28/4/2024.

Ngày 09/9/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra bản Kết luận giám định số 2594/KLGD, kết luận:

- *Tìm thấy 80 (tám mươi) lịch sử cuộc gọi và 80 (tám mươi) tin nhắn Zalo theo yêu cầu giám định; (Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo)*
- *Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trên thẻ sim kèm theo.*

Hoàn lại 02 đối tượng gửi giám định có đặc điểm nêu trong Quyết định trưng cầu giám định cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tại Phòng Kỹ thuật hình sự.

Nghiên cứu phụ lục kèm theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện lịch sử cuộc gọi, tin nhắn zalo giữa T và D phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại, phù hợp với lời khai của T và D về việc tối ngày 27/4/2024 T rủ D sử dụng ma túy, bàn bạc cùng nhau chọn thuê địa điểm và T, D thống nhất tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có sự thụ hưởng của Trần L tại quán hát Karaoke XO như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã ra các Thông báo kết luận giám định cho D, Toàn, L, Ngọc theo quy định; D, Toàn và đối tượng N, L đều đồng ý, không có thắc mắc gì.

Tại bản Cáo trạng số: 120/CT-VKS-VT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Khương D và Ngô Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khương D và Ngô Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt T từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 07 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/4/2024); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến KH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo khai nhận: Đêm ngày 27/4/2024, tại phòng hát PARIS ở tầng 3 của cơ sở kinh doanh Karaoke XO thuộc khu Trung tâm thương mại và nhà ở Phúc Sơn, xã T, huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc, Ngô Văn T và Nguyễn Khương D đã tổ chức cho Trần L - sinh năm 2002 trú tại xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 01 giờ 30 phút ngày 28/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến kiểm tra, phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T, D. Tang vật thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, 02 chiếc thẻ nhựa cứng, 01 túi nilon màu trắng, bên trong đều có bám dính chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine; Tạm giữ của T, D, L mỗi người 01 chiếc điện thoại di động bên trong có gắn sim.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám

định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản sự việc cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên.”.

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong vụ án này, Ngô Văn T là người khởi xướng, rủ rê D, L và cùng Nguyễn Khương D góp tiền phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân cùng với D và L; T đưa ma túy kẹo (nhận từ D) cho L sử dụng. Nguyễn Khương D là người cung cấp ma, đưa ma túy kẹo cho T và L sử dụng, xào ma túy Ketamine rồi chia thành những đường chỉ nhỏ để cùng nhau sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo D được Liên đoàn quần vợt Việt Nam cấp giấy chứng nhận có thành tích trong khi tham gia giải quần vợt vô địch thanh niên toàn quốc năm 2016 nên D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù như đề

ngợi của Viện kiểm sát để các bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đều không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp và không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với Trần L là người được D và T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát PARIS quán karaoke XO vào đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/4/2024, xác định: Trần L không tham gia, không giúp sức, không liên quan gì đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của D và T, L được T rủ đi chơi và sau đó được T chia cho ma túy kẹo để sử dụng, được D mời sử dụng ma túy Ketamine tại phòng hát PARIS. Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Vĩnh Tường đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần L theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị N không tham gia, không giúp sức, không liên quan gì đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của D và T. Tuy nhiên, trước đó vào ngày 24/4/2024 N đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của một người bạn mới quen ở thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường (N không nhớ địa điểm và trọ và không biết thông tin gì về người bạn này). Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Vĩnh Tường đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với Ngọc theo quy định pháp luật là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Khương D khai: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 27/4/2024, D đang dự đám cưới của chú rể Phí Văn Hoàng, sinh năm 2000 ở cùng thôn với D thì gặp và quen một người đàn ông ngồi cùng bàn ăn (ngồi đối diện D) tự giới thiệu tên L, khoảng gần 30 tuổi nhà ở tỉnh Bắc Ninh. Quá trình gặp gỡ, nói chuyện L sang ngồi gần D rồi hỏi D: “Có dùng tí không?”, D hiểu ý L hỏi D có sử dụng ma túy tổng hợp không nên trả lời: “Có”. Sau đó, L dẫn D đi cùng ra phía sau rạp đám cưới rồi L lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo đưa cho D, D cầm ma túy L cho ở tay phải rồi lấy ra 01 viên ma túy kẹo sử dụng luôn bằng hình thức cho vào miệng và uống cùng nước Côca-Côla D cầm theo khi ra khỏi bàn ăn, còn lại 01 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ketamine D cất vào túi quần bên phải phía sau

D đang mặc. Sau đó, D sử dụng số ma túy này cùng T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông D khai trên là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với Phí Văn H bạn của D, được gia đình tổ chức đám cưới ngày 27/4/2024 tại thôn P, xã B, huyện Vĩnh Tường mà D đến dự và khai gặp L, được L cho ma túy và sử dụng ma túy kẹo tại phía sau rạp đám cưới. Quá trình điều tra xác định: Hoàng không biết người đàn ông giới thiệu tên L ở Bắc Ninh ngồi cùng bàn ăn và cho D ma túy là ai. Hoàng cũng không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của D và T vào đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/4/2024. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xem xét, xử lý gì đối với Hoàng là phù hợp.

Đối với Lê Văn H, sinh ngày 25/10/2006, trú tại: Thôn Táo, xã Tuấn Chính, huyện Vĩnh Tường là nhân viên nam được anh Cao Anh C thuê làm nhân viên lễ tân đón khách, sắp xếp phòng hát tại quán karaoke XO, xác định: Khi D đến thì H bảo D lên phòng hát PARIS tại tầng 3 do D đặt phòng với anh C trước đó. H không lên phòng hát, không biết trong phòng hát có để những đồ vật gì; H không liên quan gì đến hành vi phạm tội của D và T vào đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/4/2024. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét, xử lý gì đối với H là có căn cứ.

Đối với Lê Quang D, sinh ngày 30/10/2008, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Vĩnh Tường là nhân viên nam được anh Cao Anh C thuê phục vụ, dọn dẹp phòng hát tại quán karaoke XO, xác định: Tối ngày 27/4/2024 D đưa D, T, L lên phòng hát sau đó quay xuống tầng 1 luôn, không biết gì về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, D. Tại các phòng hát của quán đều để sẵn bật lửa cho khách có nhu cầu hút thuốc và đĩa sứ để khăn lạnh; D không biết nguồn gốc 2 chiếc thẻ nhựa và ống hút có sẵn trong phòng hát (theo lời khai của T, D) là do đâu mà có. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được ai là người để 2 chiếc thẻ nhựa và ống hút cuộn bằng tiền trong phòng hát PARIS. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét, xử lý gì đối với D là phù hợp.

Đối với anh Cao Anh C là chủ quán karaoke XO, xác định: Tối ngày 27/4/2024, D có liên lạc đặt phòng hát với anh C sau đó anh C có dặn H sắp xếp phòng hát cho D khi D đến. Anh C không biết, không liên quan gì việc T, D có

hành vi sử dụng và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát PARIS vào đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/4/2024. Tuy nhiên, quá trình kinh doanh, quản lý quán karaoke XO thì anh C đã có vi phạm sau: Tiếp tục hoạt động kinh doanh trong thời gian bị cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh; Hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép theo quy định; Hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự khi đã bị cơ quan chức năng thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; Chủ cơ sở hoạt động kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở do mình quản lý; Sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc bị cấm hoặc làm việc tại nơi làm việc bị cấm. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Vĩnh Tường đề nghị UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C về những hành vi vi phạm hành chính trên theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với người lái xe taxi chở D, T và Trần L đi vào buổi tối ngày 27/4/2024; D, T và Trần L đều không nhớ đặc điểm của người lái xe, cũng như nhãn hiệu và biển số của chiếc xe này. Quá trình điều tra chưa xác định người này là ai, ở đâu; D, T và Trần L đều khai người này không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của D và T vào đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/4/2024. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét, xử lý gì đối với người lái xe taxi này là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao số 0583.152.071 là tài sản hợp pháp của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0981.557.078 là tài sản hợp pháp của D, các bị cáo đã sử dụng để liên hệ, trao đổi về việc sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 27/4/2024 nên tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với 02 sim thuê bao trên do không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0865.457.787 là tài sản hợp pháp của Trần L, Trần L không sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao trên để vi phạm pháp luật gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc

điện thoại và sim thuê bao trên cho Trần L theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với 01 chiếc bật lửa và 01 chiếc ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mà D, T khai sử dụng liên quan hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát PARIS của quán XO là vật chứng vụ án. Tuy nhiên, khi Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra đã không thu giữ được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tổ chức rà soát, tìm kiếm nhưng hiện chưa xác định được những dụng cụ này đang ở đâu, do ai quản lý. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định gồm: Mẫu B1 gồm 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng với đường kính 25,5cm; 01 chiếc thẻ nhựa màu xanh in chữ “4G” và 01 chiếc thẻ nhựa màu đen in chữ “VinID”; Mẫu B2 là 01 vỏ túi nilon cùng bao gói, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Khương D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Khương D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 07 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/4/2024).

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khương D 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/4/2024).

3. Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max màu vàng đã cũ của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max màu vàng đã cũ của D.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 0583.152.071 của T, 01 sim thuê bao 0981.557.078 của D, mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm: Mẫu B1 là 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng với đường kính 25,5cm; 01 chiếc thẻ nhựa màu xanh in chữ “4G” và 01 chiếc thẻ nhựa màu đen in chữ “VinID”; Mẫu B2 là 01 vỏ túi nilon cùng bao gói.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Khương D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND xã V, xã B;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang